

TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN CỦA DÂN TỘC DAO

(NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP NGƯỜI DAO QUẦN CHỆT Ở XÃ QUẦN CHU, HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN)

Nguyễn Văn Tiến

Đại học Khoa học Thái Nguyên
Email: tienvn@tnus.edu.vn

Ngày nhận bài: 05/5/2020
Ngày phản biện: 12/5/2020
Ngày tác giả sửa: 02/6/2020
Ngày duyệt đăng: 09/6/2020
Ngày phát hành: 21/6/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/426>

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là loại hình tín ngưỡng dân gian gắn liền với tập tục văn hóa, đạo đức trên cơ sở của niềm tin tổ tiên sẽ che chở, phù hộ cho con cháu. Tín ngưỡng được thể hiện thông qua nghi lễ thờ cúng theo quan niệm, phong tục, tập quán của mỗi con người, mỗi gia đình và mỗi cộng đồng xã hội. Dân tộc Dao Quần Chẹt ở xã Quần Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cũng như các dân tộc anh em khác, lấy việc thờ cúng tổ tiên làm trọng và là yếu tố chi phối đời sống tâm linh. Ngày nay, những nét độc đáo chính trong văn hóa thờ cúng tổ tiên của người Dao ở đây vẫn được duy trì.

Từ khóa: Tín ngưỡng; Dân tộc Dao; Thờ cúng tổ tiên; Văn hóa tâm linh; Xã Quần Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

1. Đặt vấn đề

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là loại hình tín ngưỡng dân gian, tồn tại từ lâu đời, có vai trò quan trọng trong đời sống xã hội của các dân tộc nói chung và người Dao Quần Chẹt nói riêng. Người xưa đã quan niệm “chim có tổ, người có tông”, nên ý thức về việc thờ cúng tổ tiên luôn được coi trọng trong cộng đồng tâm linh và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác.

Cũng như nhiều dân tộc khác, người Dao Quần Chẹt luôn nhận thức “vạn vật hữu linh” – mọi vật đều có linh hồn, vì thế họ quan niệm thể xác và linh hồn vừa gắn chặt, vừa tách biệt. Khi con người ta chết đi sẽ chuyển sang “sống” ở một thế giới khác (cõi âm), người trên dương gian sẽ thực hiện nghi lễ thờ cúng nhằm xác lập mối quan hệ giữa người sống với người đã khuất, giữa thế giới hiện tại và thế giới tâm linh. Chính vì vậy, khi tổ tiên mất đi họ luôn ở bên cạnh, bảo vệ con cháu trước những nguy hiểm và phù hộ cho con cháu mọi sự an lành. Xã Quần Chu (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) là một trong những khu vực mà người Dao Quần Chẹt tập trung sinh sống. Nơi đây bảo tồn được nhiều loại hình tín ngưỡng văn hóa dân gian như: Tín ngưỡng thờ Thành hoàng làng, các nghi lễ nông nghiệp..., song tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là phổ biến nhất.

Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt đã được nhiều nhà khoa học quan tâm, nghiên cứu, nhưng mới dừng ở việc khái quát thông qua các lĩnh vực nghiên cứu chuyên sâu, chưa có đề tài nào nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính chuyên biệt, đặc biệt là tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt ở xã Quần Chu.

Xu thế hội nhập, toàn cầu hóa hiện nay đã tác

động sâu sắc đến đời sống văn hóa các dân tộc, trong đó có người Dao Quần Chẹt, các yếu tố văn hóa đang có sự biến đổi. Chính vì vậy, việc bảo tồn và phát huy bản sắc trong đời sống văn hóa đang là vấn đề cấp thiết.

2. Tổng quan nghiên cứu

Nghiên cứu về người Dao được biết đến đầu tiên trong tác phẩm “Kiến văn tiểu lục” (1777) của Lê Quý Đôn cho hay, ở xứ Tuyên Quang có 7 tộc người Mán. Trong đó, có 3 tộc Sơn Trang, Sơn Tử và Cao Lan mặc áo màu chàm xanh, tay áo rộng, hoặc áo màu trắng để tóc dài, búi nhọn, nhóm Sơn Mán, Sơn Bản và Sơn Miêu cũng vậy. Năm 1856, Phạm Thiện Duật với tác phẩm “Hung Hóa ký lược” có đề cập nhiều đến các dân tộc ở vùng Tây Bắc Việt Nam, trong đó có người Dao. Trong mục “Phong tục tập quán”, Phạm Thiện Duật có viết một đôi nét về người Mán Sùng (Dao đỏ), người Mán Đan Tiên, người Sơn Tạng. Các tác phẩm thời kỳ phong kiến của Việt Nam đã giới thiệu sơ lược tên gọi và một vài đặc điểm về trang phục, phong tục tập quán của người Dao.

Từ sau khi miền Bắc được hoàn toàn giải phóng đến những thập kỷ 60, 70 của thế kỷ XX, vấn đề văn hóa dân tộc Dao bắt đầu được giới nghiên cứu chú ý. Năm 1963, nhà sử học Trần Quốc Vương với tác phẩm “Bình Hoàng Khoán điệp” tìm hiểu về nguồn gốc của người Dao. Đầu thập kỷ 70 của thế kỷ XX, nhà nghiên cứu Triệu Hữu Lý sưu tầm được một số truyện thơ người Dao, tiêu biểu là truyện “Bàn Vương ca” và truyện “Đặng Hành và Bàn Đại Hộ” của người Dao Quần Chẹt. Đây là những truyện thơ đầu tiên và đến nay cũng là duy nhất được công bố. Nhóm tác giả Bê Việt Đăng, Nguyễn Khắc Tung,

Nông Trung, Nguyễn Nam Tiến (1971) đã hoàn thành cuốn “Người Dao ở Việt Nam”, tác phẩm đã phản ánh diện mạo của người Dao ở Việt Nam tương đối toàn diện, nội dung phong phú và được miêu tả khá chi tiết, đề cập đến các vấn đề như dân số, nguồn gốc lịch sử, phân loại các ngành Dao, các hình thái kinh tế, phong tục, tôn giáo tín ngưỡng. Ở công trình nghiên cứu này, lần đầu tiên diện mạo người Dao được trình bày khá toàn diện cả về lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hóa. Năm 1978, công trình “Các dân tộc ít người ở Việt Nam” (Các tỉnh phía Bắc) của Viện Dân tộc học, cuốn “Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam” (Lê, 1997) đã nêu khái quát về các dân tộc thiểu số với nền văn hóa tiêu biểu. Tuy nhiên, cuốn sách chỉ nêu lên điểm chung nhất về sinh hoạt kinh tế, văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần, nếp sống gia đình và xã hội, chứ chưa đi sâu về tục thờ cúng tổ tiên của nhóm ngôn ngữ Mông – Dao. Từ những năm 2000 trở lại đây, đã có rất nhiều nhà nghiên cứu đi sâu viết về người Dao theo các khía cạnh mới, như cuốn “Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang” (Độ, Khanh, & Hùng, 2003), cuốn sách viết lần lượt về ba dân tộc trên các mặt: Khái quát chung, văn hóa vật thể, văn hóa phi vật thể và đưa ra kết luận cùng những kiến nghị về công tác bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang trong thời kỳ kinh tế hội nhập và phát triển. Tuy nhiên, công trình chưa chuyên sâu về tục thờ cúng tổ tiên của người Dao. Tác phẩm “Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam” (Duy, 2001a) cho thấy cách tiếp cận về các hình thức tôn giáo tín ngưỡng trên nhiều khía cạnh. Tác giả đã đi sâu phân tích các hình thái tín ngưỡng ở Việt Nam. Ông đã khảo tả về tín ngưỡng ở các dân tộc ít người bao gồm: Thái, Mường, Mông, Tày – Nùng, các dân tộc ít người ở Tây Nguyên và đặc biệt có người Dao. Với hướng giải quyết theo quan niệm đó, tác phẩm giúp người đọc có cái nhìn đa chiều về tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam một cách rõ nét. Tác phẩm “Dư địa chí Thái Nguyên” (Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, 2010) cũng viết khá rõ về đời sống sinh hoạt và nét đẹp truyền thống trong văn hóa vật chất, văn hóa tinh thần của người Dao Quần Chẹt ở huyện Đại Từ. Mặc dù cuốn sách chưa phân tích rõ về tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, nhưng đây đã trở thành một trong những nguồn tài liệu tham khảo quan trọng nhất, giúp tác giả nhìn nhận rõ hơn về diện mạo đời sống tinh thần người Dao Quần Chẹt tại địa phương. Cuốn “Lịch sử đảng bộ xã Quân Chu (1946 – 2012)” (Đảng bộ huyện Đại Từ, 2014) có những đóng góp vô cùng quý báu trong việc làm rõ bức tranh đời sống kinh tế, sản xuất cũng như điều kiện tự nhiên của người Dao Quần Chẹt ở xã Quân Chu. Tác phẩm giúp độc giả có cái nhìn đúng đắn và khách quan hơn về cuộc sống người Dao Quần Chẹt.

Có thể thấy, những công trình nghiên cứu khá phong phú, đa dạng được các tác giả quan tâm ở những khía cạnh khác nhau trong văn hóa, lịch sử, kinh tế... của người Dao. Những công trình trên đã

cung cấp cho tác giả nguồn tư liệu quý giá để tác giả hoàn thành nghiên cứu khoa học này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, tác giả đã tiếp cận những tài liệu thứ cấp như: các tài liệu tham khảo, chuyên khảo, bài nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành, sử liệu của tỉnh Thái Nguyên và địa phương. Từ đó, tác giả sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, so sánh những tài liệu trên để có cái nhìn tổng quát về vấn đề nghiên cứu.

Từ những tài liệu thứ cấp, phương pháp điền dã dân tộc học được sử dụng từ tháng 7 đến tháng 9/2019 ở xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để thực chứng những kiến thức tiếp nhận từ trước và làm cơ sở cho những luận điểm đề cập trong bài viết.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Khái quát về dân tộc Dao Quần Chẹt ở xã Quân Chu, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Xã Quân Chu là địa bàn cư trú của nhiều thành phần dân tộc. Hiện nay, trên địa bàn có 7 dân tộc cùng sinh sống, trong đó chủ yếu là người Dao Quần Chẹt. Theo “Địa chí Thái Nguyên”, những năm cuối thế kỷ XX, trên địa bàn Quân Chu, đồng bào người Dao Quần Chẹt chiếm hơn 70% dân số toàn xã. Số lượng đồng bào Nùng, Tày chỉ chiếm tỷ lệ nhỏ (một vài nhân khẩu), chủ yếu là từ nơi khác đến lập gia đình với người Quân Chu và chuyển hộ khẩu về xã.

Người Dao Quần Chẹt tập trung đông nhất ở các xóm: Hàng Sơn, xóm Vang, Chiêm, Vụ Tây... họ sinh sống đan xen với các dân tộc khác, ở các mức độ khác nhau, cả trong phạm vi xã cũng như thôn bản nên có hiện tượng đa ngữ, đa văn hóa. Dao Quần Chẹt là một trong 7 nhóm người Dao sinh sống ở Việt Nam. Mỗi nhóm Dao đều mang cho mình lối sống, phong tục sinh hoạt riêng biệt, nhưng luôn có một ý thức chung về cội nguồn.

Trong dân gian, người ta còn gọi dân tộc Dao bằng nhiều tên gọi khác. “Động, Xá” là tên do người các dân tộc khác căn cứ vào một số đặc điểm về canh tác, loại hình nhà ở hoặc một số đặc điểm nào đó trong y phục để gán cho họ, còn chính người Dao lại nhận mình là “Kiềm miên” hay “diu miên”, “yù miên”, “in miên”, “bieo miên”. Riêng tên gọi Dao Quần Chẹt là căn cứ vào trang phục của họ.

Dân tộc Dao di cư vào Việt Nam theo từng thời kỳ, bằng nhiều con đường khác nhau và sớm hơn người Mông. Người Dao ở Tây Bắc Bộ di cư vào Việt Nam từ thế kỷ thứ XIII bằng đường bộ; người Dao di cư đến vùng Đông Bắc từ thế kỷ XIII chèo đèo đến đầu thế kỷ XX bằng đường bộ và một phần đường thủy. Trong khoảng thời gian này, cùng với quá trình thiên di vào các tỉnh khác, người Dao Quần Chẹt ở khu vực Quảng Đông (Trung Quốc) đã vào Móng Cái (tỉnh Quảng Ninh) qua Lục Ngạn sông Đuống, ngược sông Cháy lên khu vực Thái Nguyên. Trong cuốn “Lịch sử đảng bộ xã Quân Chu (1946 - 2012)” có đoạn: “Thời Lê Sơ, Quân Chu là

một trong 7 huyện của phủ Phú Bình, thừa tuyên Ninh Sóc, rồi thuộc trấn Thái Nguyên (1533). Sau cải cách hành chính của vua Minh Mệnh (1831), địa bàn Quận Chu thuộc làng Cát Nê, tổng Thượng Kết, huyện Phổ Yên. Đến đầu thế kỷ XX, làng Cát Nê được cắt chuyển lên huyện Đại Từ và chia thành 2 làng Cát Nê và Quận Chu, thuộc tổng Ký Phú. Đến khoảng những năm 1910, đồng bào dân tộc Dao Quần Chẹt đã về làm ăn sinh sống ở xã Quận Chu” (Đảng bộ huyện Đại Từ, 2014, tr.14). Theo như lời kể của cụ Bàn Đức Lợi (81 xóm Hòa Bình 1, xã Quận Chu): “Khi xã Quận Chu được thành lập, thấy nơi đây có điều kiện tự nhiên thuận lợi, người Dao Quần Chẹt mới từ mạn Phổ Yên di chuyển lên, còn trước kia người Dao Quần Chẹt ở khu vực Phổ Yên chủ yếu sống ở huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh cũng di chuyển lên vùng đất mới này cùng với nhiều tộc người khác”.

4.2. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt

Tín ngưỡng chính là một hình thức thể hiện niềm tin vào cái thiêng của con người, của một cộng đồng nào đó ở một trình độ phát triển xã hội cụ thể. Tín ngưỡng là sản phẩm của chính con người, thể hiện các mối quan hệ ứng xử giữa con người với tự nhiên, con người với con người trong xã hội; phản ánh các điều kiện vật chất tinh thần tương ứng với môi trường tự nhiên và xã hội của một cộng đồng cư dân nhất định. Chính vì vậy, xét ở một mức độ nào đó, tín ngưỡng góp phần tạo nên giá trị văn hóa của con người.

Người Dao Quần Chẹt thường thờ tổ tiên đến 9 đời (Cao tổ, Tăng tổ, Tô phụ, Phụ ngã, Từ, Tôn, Tăng Tôn, Huyền Tôn), trong các nghi lễ lớn mang tính dòng họ, cộng đồng như “lễ cấp sắc”, “tết nhầy”. Còn trong phạm vi gia đình, đồng bào không khăn tổ tiên từ đời thứ 9 trở xuống, mà chủ yếu chỉ cầu khẩn đến ông tổ 3 đời, có khi chỉ cầu khẩn đến đời ông, bà, cha, mẹ. Người Dao Quần Chẹt còn có hiện tượng thờ ngoại, nghĩa là thờ cha, mẹ vợ trong trường hợp ở rể hoặc bỏ mẹ vợ mất mà không có con trai thờ phụng, người chồng có trách nhiệm thờ phụng hương hỏa nhà vợ cho đến khi mất đi, việc này không liên quan tới các thế hệ con cháu, chỉ dừng lại trong phạm vi một đời.

Mối liên hệ bền chặt và tôn kính giữa con cháu đối với tổ tiên được thể hiện qua các nghi lễ thờ cúng. Người Dao Quần Chẹt không có tục cúng theo ngày giỗ của người chết mà cúng (mời về dự) vào các dịp lễ tiết, lúc gia đình có việc đại sự hay cần đến sự phù hộ, che chở của tổ tiên...

Nghi thức thờ cúng tổ tiên thường do người đàn ông thực hiện, điều đặc biệt là người đàn ông đó đã trải qua lễ cấp sắc, còn trong trường hợp gia đình chưa biết làm lễ, cầu cúng (nghĩa là chưa có người được cấp sắc) thì phải mời thầy cúng về làm lễ. Các nghi lễ sau khi thực hiện xong, thầy cúng được mời ở lại dùng cơm cùng gia đình. Người phụ nữ trong gia đình chuẩn bị sẵn một phần lễ lạp đơn giản gồm đĩa bánh dầy, hay rượu nếp, thịt gà... được gói

chung trong giấy bóng hoặc lá chuối gửi thầy cúng mang về để bày tỏ lòng cảm ơn.

Người Dao Quần Chẹt thờ cúng tổ tiên vào các dịp sau:

Ngày mồng 1 và rằm hàng tháng: Thường thì nhà chòi (nhà chòi là nhà mới được tách tổ ra ở riêng) không thắp hương trong ngày mùng 1, chỉ có ngày Rằm tháng Giêng - ngày Rằm đầu tiên của năm mới (được gọi là Tết Nguyên Tiêu), các gia đình người Dao Quần Chẹt thắp hương cúng ông Táo ở dưới bếp, đón ông Táo về, bởi trước đó, những ngày cuối của năm cũ, họ đã tiễn ông Táo về trời để báo cáo với Ngọc Hoàng mọi việc của gia đình. Trong lúc đưa tiễn chân ông Táo, gia chủ đã hứa lễ một con gà, nên trong ngày Tết Nguyên Tiêu, họ sẽ sắp một con gà để trả lễ với ước nguyện mong ông Táo phù hộ cho con cháu cả năm làm ăn gặp nhiều may mắn. Còn riêng nhà tổ thì gia chủ dâng chén trà xanh và thắp hương cầu khẩn hàng tháng trong ngày mồng Một và hôm Rằm.

Vào các dịp lễ tiết trong năm: Tết Nguyên Đán (*Luông khâu*), Tết Thanh minh (*Sing ming*), Tết tháng Năm (*Pia sun chiến miu*), Tết tháng Bảy (*Slíp sất là chiệp phây*), Tết mừng cơm mới (*Nhận sthêng hăng*), Tết năm cùng (*Nhận nhằng chặm*)... người Dao Quần Chẹt đều làm mâm cỗ, với các món ăn đặc trưng để cúng tổ tiên.

Cũng như người Kinh và các dân tộc khác, đồng bào Dao Quần Chẹt cũng đón Tết Nguyên đán. Trong đêm giao thừa, người Dao Quần Chẹt đốt đuốc xung quanh nhà. Đúng thời khắc chuyển giao giữa năm cũ và năm mới, chủ nhà sẽ cầm bó đuốc đi nhặt đá và lá cây tượng trưng cho đi hái lộc rồi mang về đặt dưới bàn thờ, đồng thời cúng bái tổ tiên. Theo phong tục của người Dao Quần Chẹt, suốt mùng 1 và mùng 2, phụ nữ không được phép ra khỏi nhà. Chỉ tới khi đoàn chúc Tết của cả xóm đi hết các nhà trong bản, họ mới được đi chơi. Sang mùng 3, các gia đình quét hết rác, đá và lá nhặt trong đêm giao thừa ra ngoài rồi dùng những thoi vàng, bạc bằng giấy màu đốt lơ bên trên. Việc này nhằm xin các cụ phù hộ năm mới may mắn làm ra nhiều của cải. Ngày này cũng là dịp thanh niên nam nữ trong làng tổ chức giao lưu văn nghệ thể thao, đi lễ hội với nhau. Khoảng mùng 10 hoặc 15 tháng giêng, các hoạt động chơi xuân kết thúc, người dân sẽ trở lại với công việc.

Người dân nhiều nơi kết hợp Tết Thanh minh với Tết Hàn thực, tức ngày bánh trôi bánh chay, được tổ chức vào ngày 6 tháng Ba âm lịch. Tuy nhiên, trên thực tế Tết Thanh minh của người Dao Quần Chẹt lại được tổ chức trước 15 ngày, với việc chuẩn bị tiền vàng, bạc cho các cụ để các cụ có tiền sửa soạn nhà dưới âm phủ. Lễ vật thờ cúng trong ngày này không thể thiếu được là bánh dầy. Bên cạnh đó, người Dao Quần Chẹt còn dâng lên tổ tiên thịt gà, tôm tép, cá trôi hoặc cá diếc, chè, hương, tiền giấy bạc. Người Dao Quần Chẹt mời thầy cúng về nhà, thầy cúng sẽ thực hiện các nghi thức chia tiền cho các cụ để các cụ tự tảo mộ. Họ không ra đến mộ, trừ

những trường hợp đặc biệt như mô mà các cụ bị sụp do ảnh hưởng từ các yếu tố bên ngoài như mưa bão, sập lún ruộng kênh gần đó..., thì con cháu cùng thầy cúng sẽ mang lễ đến tận mộ để cúng. Những người đi tảo mộ cùng nhau phát cây cỏ, đắp đất, sửa sang mộ mã. Làm xong họ cùng nhau ăn uống trước mộ mã, rồi ra về. Trong Tết Thanh minh, còn có hình thức tảo mộ, nhưng chỉ mang tính chất tượng trưng. Một số người, còn gọi là lễ “làm nhà mới” cho tổ tiên (lễ chây chấu). Bởi trên địa bàn xã Quan Chu có nhiều người Dao Quần Chẹt di chuyển từ huyện Phó Yên lên, do đồng bào không có điều kiện trở lại những nơi đó để làm lễ tảo mộ. Hơn nữa, số mộ mã lại rất nhiều, rải rác ở địa phương, nên đồng bào phải làm lễ tảo mộ tượng trưng. Khi đã chọn được ngày lành tháng tốt, trước hết, họ làm một lễ cúng nhỏ để báo cho tổ tiên biết về việc họ sắp làm nghi lễ đó. Sau đó, đồng bào dựng một chiếc lều ở ngay vườn nhà, trong đó người ta đắp những mã giả, số lượng mã giả bằng số lượng tổ tiên từ đời thứ chín trở xuống. Trên mỗi mã, người ta treo một đèn lồng, trước mặt hàng mã giả chọn một hàng đá bằng, bên ngoài đặt lợn, gà. Công việc chuẩn bị xong, các thầy cúng, thầy tảo bắt đầu cúng và mời tổ tiên về nhận lấy “mã” mới. Trong lễ này có một nghi thức đáng chú ý là khi thầy cúng đọc đến tên vị tổ tiên nào thì những người trong gia đình phải quỳ lạy vào mã giả và sau đó dùng cuộc xéng phá mã giả ấy và xúc hết đất hạt ra khỏi lều, đó chính là lễ bấc cầu “đưa” mã về đền tận nơi ở của tổ tiên.

Đối với các bậc tổ tiên mà trước đây đã được cấp sắc đến bậc 12 đèn, trong lễ cúng này phải dành riêng một lợn, một dê, một gà, một vịt, một ngỗng và một chim gáy. Còn các vị khác, có thể cúng chung với số lượng lễ vật tương tự. Đó là chưa kể những lợn gà để cúng các vị thần thánh và một khoản gà lợn khác để cúng thánh tượng và âm binh của các thầy được mời đến để làm lễ và các phí tôn khác như: gạo, rượu, bánh kẹo, chè...

Cũng như nhiều dân tộc khác, người Dao Quần Chẹt có rất nhiều ngày lễ trong năm. Ngoài Tết Nguyên Đán, Tết Thanh minh, thì Tết tháng Bảy “Sắt Sả chệp phảy” luôn có ý nghĩa quan trọng trong đời sống sinh hoạt, văn hóa, tín ngưỡng của các gia đình. Đây là ngày con cháu đón các cụ tổ tiên, bốn đời, năm đời, các linh hồn cô quạnh không có người thờ cúng được gia đình gọi về ăn Tết và cầu mong tổ tiên phù hộ cho các thành viên trong gia đình luôn khỏe mạnh, mùa màng bội thu, gia đình có cuộc sống ấm no, thịnh vượng. Ngay từ những ngày đầu tháng Bảy, các gia đình trong làng đã tất bật dọn dẹp nhà cửa, chuẩn bị thực phẩm, gà, lợn, giấy tiền, quần áo, vàng hương... để đón tổ tiên, về ăn Tết với gia đình. Người Dao Quần Chẹt quan niệm, rằm tháng 7 chỉ được phép tổ chức từ ngày mùng 1 cho tới 14, 15 là hết Tết, là ngày các cụ lại trở về với cõi tâm linh. Trong 14 ngày đó, nhà thờ tổ sẽ tổ chức trước, họ sẽ mời con cháu, bạn bè gần xa đến dự lễ. Ngày đón tổ tiên về ăn Tết, gia đình bao giờ cũng mổ một con gà trống, thường là gà trống thiên để thấp hương mời các cụ tổ tiên về ăn Tết.

Khi cắt tiết gà hoặc lợn, bao giờ người Dao Quần Chẹt cũng lấy thếp giấy tiền đã được chuẩn bị trước quệt cho tiết dính vào để hôm cuối cùng mang đốt cho tổ tiên với ý nghĩa vật chứng là con cháu đã mổ gà, mổ lợn cúng các cụ, ngoài ra còn chuẩn bị thêm bánh Tày - Rua Pêu, thịt bò, thịt lợn, thịt vịt, măng rừng, hay mướp đắng...

Tháng 7 là tháng xá tội vong ân, nên thầy cúng sẽ phải cúng hai con ma: Một là ma tổ tiên ở trong nhà, hai là ma ở ngoài sân, ngoài hè. Vì phải cúng hai con ma nên cần phải có hai thầy cúng để thực hiện các nghi lễ. Tết tháng Bảy của người Dao Quần Chẹt, thể hiện triết lý nhân sinh quan vào một niềm tin về cuộc sống vĩnh hằng của con người. Cũng là dịp để các thế hệ con cháu nhớ về nguồn cội của mình, đồng thời tạo cho con người khoảng thời gian nghỉ ngơi, giao lưu gặp gỡ anh em, bạn bè cùng nâng chén rượu câu chúc cho mưa thuận gió hòa để cho cây trái phát triển, vụ mùa bội thu, cầu cho những người đi làm ăn xa được mạnh khỏe, cầu cho những đứa trẻ mau lớn, người già có sức khỏe.

Cúng cơm mới là nghi lễ gia đình, được tổ chức vào cuối tháng Tám hoặc đầu tháng Chín âm lịch. Khi lúa bắt đầu chín, người ta sẽ ra đồng lượm những tin về cuộc sống vĩnh hằng của con người. Cũng là dịp để các thế hệ con cháu nhớ về nguồn cội của mình, đồng thời tạo cho con người khoảng thời gian nghỉ ngơi, giao lưu gặp gỡ anh em, bạn bè cùng nâng chén rượu câu chúc cho mưa thuận gió hòa để cho cây trái phát triển, vụ mùa bội thu, cầu cho những người đi làm ăn xa được mạnh khỏe, cầu cho những đứa trẻ mau lớn, người già có sức khỏe.

Cúng cơm mới là nghi lễ gia đình, được tổ chức vào cuối tháng Tám hoặc đầu tháng Chín âm lịch. Khi lúa bắt đầu chín, người ta sẽ ra đồng lượm những tin về cuộc sống vĩnh hằng của con người. Cũng là dịp để các thế hệ con cháu nhớ về nguồn cội của mình, đồng thời tạo cho con người khoảng thời gian nghỉ ngơi, giao lưu gặp gỡ anh em, bạn bè cùng nâng chén rượu câu chúc cho mưa thuận gió hòa để cho cây trái phát triển, vụ mùa bội thu, cầu cho những người đi làm ăn xa được mạnh khỏe, cầu cho những đứa trẻ mau lớn, người già có sức khỏe.

Hàng năm, người Dao Quần Chẹt ở Quan Chu còn có tập quán cúng hồn lúa. Ngày cúng được chọn kỹ, kiêng ngày Hợi, ngày Dậu, ngày trùng với ngày sinh của chủ nhà và các ngày mất của tổ tiên hoặc ngày có tiếng sấm đầu năm. Theo người Dao Quần Chẹt ở đây, ngày tốt nhất để cúng hồn lúa là ngày Thìn hoặc ngày Sửu. Họ cúng hồn lúa ngay trước bàn thờ gia tiên, khẩn tạ ơn tổ tiên, thần nông, thần mưa, thần nước đã phù hộ cho mùa màng tươi tốt. Bài cúng còn có đoạn ca ngợi mẹ lúa đã đẻ ra nhiều thóc cho gia đình. Khi cúng xong, lễ vật được đem đặt vào bồ thóc. Sau lễ cúng, mọi việc liên quan đến thu hoạch lúa trong năm coi như đã hoàn thành, tức là kết thúc một năm sản xuất vụ mùa.

Từ tháng 12 âm lịch trở đi, khi mùa màng đã thu hoạch xong, mỗi gia đình người Dao Quần Chẹt lại tổ chức ăn “Tết năm cúng”, để báo công với ông bà tổ tiên thành quả của một năm lao động của gia đình. Đối với người Dao Quần Chẹt, “mâm cao cổ đây” không quan trọng, nếu năm nào họ hàng và bạn bè đến đông thì tết ấy được xem là to và đậm ảm, đông vui nhất. Các nhà sẽ xem ngày, hợp ngày nào sẽ chọn làm tết ngày đó, người Dao Quần Chẹt có thể bắt đầu tổ chức từ giữa tháng Chạp kéo dài tới trước ngày đưa ông Táo lên trời báo cáo với Ngọc Hoàng công việc sau một năm ở hạ giới. Khác với các dân tộc khác, người Dao Quần Chẹt không có “Tết ông Táo” vào ngày 23 tháng Chạp, đồng bào chỉ tiến

ông Táo đi vào đêm giao thừa và vào rằm tháng giêng lại đón về. Trong một năm, theo phong tục của người Dao Quần Chẹt, có 4 cái tết quan trọng là Tết Nguyên Đán, Tết Thanh minh, rằm tháng Bảy và Tết năm cùng, nhưng quan trọng nhất vẫn là Tết năm cùng. Vì đây là dịp báo cáo với ông bà tổ tiên về một năm lao động của gia đình, dòng họ. Là dịp để con cháu đi làm ăn xa trở về báo hiếu với gia đình và dòng họ, vì vậy nhà nào cũng muốn làm cỗ tết thật to. Từ bao đời nay, người Dao Quần Chẹt có một quy định chặt chẽ, “Tết năm cùng” bao giờ cũng được tổ chức trước ở nhà trưởng họ, sau đó mới đến các gia đình khác. Trong dịp này các gia đình đều tập trung ở nhà trưởng họ, ai có gì góp nấy, nhà vài con gà, nhà mấy cân gạo nếp, mấy chai rượu tự cất... không bắt buộc, mọi nhà đều tự giác góp lương thực, thực phẩm để cùng trưởng họ làm một cái tết thật vui, báo hiếu với ông bà, tổ tiên, dòng họ.

Sở dĩ người Dao Quần Chẹt tổ chức ăn tết sớm với quan niệm vì trong một năm, con cháu mới có dịp mời tất cả linh hồn những người đã mất trong dòng họ về ăn tết một lần, còn những ngày lễ tết khác thì chỉ có một số người mới được con cháu mời về, cho nên phải mời các cụ tổ tiên về sớm. Mặt khác, người Dao cũng cho rằng, ngày tết các gia đình con cháu đều tổ chức ăn tết, các cụ tổ tiên sẽ không đến đủ mọi nhà nên con cháu phải tổ chức sớm và kéo dài thì tổ tiên mới đến ăn tết hết các nhà con cháu.

Lễ vật trong “Tết năm cùng” là những sản vật, thành quả lao động sau một năm sản xuất của đồng bào. Ngoài thịt lợn, thịt gà, lễ vật không thể thiếu là bánh dày (Rua Tau), đây là truyền thống lâu đời của người Dao Quần Chẹt. Rua Tau được làm từ gạo nếp đồ thành xôi chín rồi đồ vào cối đá cho 4 - 5 thanh niên cùng nhau giã, đến khi nào những hạt cơm nếp nhuyễn ra tạo thành một khối dẻo mới thôi. Sau đó, bột được nặn thành từng cái một, chấm với muối vừng. Để bánh ngon hơn, dẻo hơn thì trước đó nhà chủ phải chọn gạo nếp thật ngon, ngâm từ đêm hôm trước đến hôm sau mới mang ra đồ, có như vậy thì bánh mới để được lâu. Mẻ bánh đầu tiên tất cả mọi người không ai được nếm vì đây là mẻ bánh dành để cúng hương hỏa, ông bà tổ tiên, từ mẻ bánh thứ hai trở đi mọi người mới được ăn, các cụ cao tuổi là người được ăn trước.

Bàn cúng của người Dao Quần Chẹt trong “Tết năm cùng” đặt bên phải bàn thờ tổ tiên, được sắp xếp giống như trong lễ cấp sắc, không cầu kỳ như các dân tộc khác. Bàn cúng là một miếng ván dài và phẳng, trên đặt bát hương, lễ vật gồm có: thủ lợn, chân giò sống, tim gan và một miếng thịt chín. Các loại thịt, lòng, gan được thái nhỏ, trộn đều và dồn vào miếng lá chuối lớn gọi là cỗ lá. Lễ vật còn có một con gà trống luộc chín, 12 chiếc bánh dày tượng trưng cho 12 tháng trong năm, một chén nước, 5 chén rượu... Lễ vật đầy thịt cũng là mong ước cho một năm mới đủ đầy và sung túc của người dân. Thay cho tiền vàng mã, người Dao Quần Chẹt cắt những tờ giấy màu vàng, bạc thành từng thoi và

“trien” dẫu lên đó. Trong quá trình cúng, không thể thiếu các bước như: cúng thỉnh tổ tiên 3 lần, cúng mời tổ tiên xuống xe, cúng xếp chỗ ngồi, cúng mời tổ tiên điem qua các món ăn, cúng rót rượu mời. Cúng xong, nhà chủ sẽ đốt những thoi vàng, bạc ấy. Phía dưới bàn thờ còn có những xấp giấy bản vừa gấp thành từng thoi và để phẳng đặt trên chiếc mâm gỗ hoặc đan bằng mây tre đan lễ cho những linh hồn khác. Khi việc chuẩn bị đã hoàn tất, ông trưởng họ lên hương, rót nước, rượu trên bàn thờ tổ rồi mời các thầy cúng có uy tín trong làng, trong vùng đến làm lễ. Thông thường một lễ cúng “Tết năm cùng” phải có 3 thầy cúng, còn nếu chỉ có một thầy thì thời gian cúng phải kéo dài tới hơn 2 tiếng đồng hồ mới hoàn tất buổi lễ. Thầy cúng không nhất thiết phải đứng mà có thể ngồi theo các hướng. Thầy cúng đại diện cho gia chủ báo cáo thành quả của một năm lao động và xin gia tiên phù hộ cho một năm mới đến đạt được nhiều thành công hơn năm trước. Khi lễ vật được bày lên bàn thờ, ông thầy thắp hương và thỉnh các vị tổ tiên.

Khi gia đình có việc đại sự như: Cưới xin, ma chay, làm nhà mới, giải hạn, đi làm ăn xa, thị cừ... hay có thành viên mới chào đời, người ta đều bày mâm cỗ mời tổ tiên về chứng giám và phù hộ.

Như vậy, trong gia đình, bất cứ sự việc gì người Dao đều báo cáo, thỉnh cầu sự phù hộ của ông bà, tổ tiên, gia tộc. Như thế mới thấy được mối liên kết bền chặt giữa người sống và người chết, khi nén nhang được thắp lên cũng là lúc quá khứ và hiện tại như hòa quyện vào nhau, không có sự phân biệt về khoảng cách.

5. Thảo luận

So với các giai đoạn trước thì hiện nay việc thờ cúng tổ tiên của người Dao Quần Chẹt khu vực xã Quân Chu cũng có những sự biến đổi nhất định. Có rất nhiều nguyên nhân, nhưng có thể kể đến vấn đề phát triển kinh tế của đồng bào Dao. Khi kinh tế phát triển con người càng có điều kiện hơn để thực hiện các nghi lễ tươm tất hơn. Quy trình cúng bái ngày càng được tổ chức kỹ càng, thậm chí là rườm rà, phô trương hơn những năm về trước. Điều này xuất phát từ thực tế nhiều gia chủ, hiện nay nhìn chung no đủ hơn so với trước kia, con cái đi làm xa đã có tiền gửi về. Các đồ cúng lễ như quần áo, tiền vàng, công cụ để đốt sang thế giới bên kia không chỉ tự làm mà còn mua cả của những người Kinh, nên đẹp hơn và đa dạng hơn. Đồ cúng có cả bánh kẹo, thạch rau câu, sữa vinamik, bim bim, rượu vang... đồ vàng mã thì thêm tivi, điện thoại, xe cộ... Bàn thờ cúng cũng được làm mới, làm đẹp hơn, sơn son thiếp vàng không còn giản tiện là một bát hương và một chiếc chén bằng sứ, có dán giấy bản... điều này thể hiện ở quy luật giao lưu và tiếp biến văn hóa giữa các dân tộc với nhau.

Hiện nay, càng ít người Dao biết đọc được tiếng Nôm - Dao cổ và biết âm nhạc, các điệu nhảy múa trong nghi lễ. Việc học làm thầy cúng của các nhóm tộc người Dao nói chung và Dao Quần Chẹt khu vực xã Quân Chu nói riêng, rất khó khăn và gian khổ.

Ngoài những quy tắc kiêng kỵ ăn chay, ngủ chay ra, thì người muốn học theo nghề cúng bắt buộc phải biết đọc các sách cúng viết bằng tiếng Nôm, tiếng Hán cổ. Nhưng các thế hệ trẻ hiện nay ít chú ý đến việc học loại văn cúng này do chữ Nôm học khó, nghi lễ rườm rà, thêm vào đó là sự ảnh hưởng của văn hóa phương Tây, lối sống thành thị đã làm cho một số bộ phận giới trẻ không còn quan tâm đến các nghi lễ này. Nguyên nhân nữa là đa phần giới trẻ đều thích lối sống hiện đại, thích ra ngoài học tập và làm việc, nên họ không có nhiều thời gian về nhà để tham gia vào các hoạt động nghi lễ thờ cúng ở địa phương. Điều này khiến nhiều thầy cúng dần trở không biết về sau sẽ truyền nghề cho ai, họ lo sợ giá trị văn hóa truyền thống sẽ ngày một mất đi. Những nghi lễ rườm rà có thể bỏ đi, nhưng ngôn ngữ Dao phải còn để cúng khấn khi trình báo tổ tiên.

6. Kết luận

Người Dao Quần Chẹt ở xã Quan Chu (huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên) cũng như nhiều dân tộc anh em khác, họ lấy việc thờ cúng tổ tiên làm trọng. Qua các nghi thức, nghi lễ thờ cúng tổ tiên còn tồn tại đến hiện nay như: Lễ cấp sắc, Tết nhảy, Tết Nguyên Đán, Tết Thanh Minh... đã thể hiện được tinh thần gìn giữ văn hóa truyền thống của người Dao Quần Chẹt trước sự hội nhập, giao lưu văn hóa mạnh mẽ hiện nay. Trong quá trình khảo sát thực tế, chúng tôi còn thấy sự rất nghiêm túc đến mức độ khắc của người ông, cha trong gia đình với con cháu nếu như họ không học thuộc văn cúng nôm và các cách thức tiến hành nghi lễ. Đây có thể sẽ là bài học quý báu với những dân tộc khác trong hành trình bảo tồn văn hóa dân tộc.

Tài liệu tham khảo

- Ảnh, T. (1995). *Phong tục thờ cúng trong gia đình Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.
- Cường, N. M. (2014). *Tín ngưỡng dân gian người Dao huyện Đại Từ*. Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên – Bộ môn Lịch sử.
- Đăng, B. V., Tụng, N. K., Trung, N., & Tiến, N. N. (1971). *Người Dao ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Đảng bộ huyện Đại Từ, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Quan Chu (2014). *Lịch sử đảng bộ xã Quan Chu (1946 – 2012)*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Độ, N. V., Khanh, N. P., & Hùng, H. T. (2003). *Văn hóa truyền thống các dân tộc Tày, Dao,*

Sán Diu ở Tuyên Quang. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Dân tộc.

- Duy, N. Đ. (2001a). *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Duy, N. Đ. (2001b). *Văn hóa tâm linh*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
- Lê, N. V. (1997). *Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam*. Nxb. Giáo dục.
- Thịnh, N. Đ. (2012). *Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
- Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên. (2010). *Du địa chỉ Thái Nguyên*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội.

THE DAO ETHNIC GROUP'S BELIEFS OF ANCESTOR WORSHIP (THE CASE STUDY OF QUAN CHET DAO ETHNIC GROUP IN QUAN CHU COMMUNE, DAI TU DISTRICT, THAI NGUYEN PROVINCE)

Nguyen Van Tien

Thai Nguyen University of Sciences
Email: tienvv@tnus.edu.vn

Received: 05/5/2020
Reviewed: 12/5/2020
Revised: 02/6/2020
Accepted: 09/6/2020
Released: 21/6/2020

DOI:
<https://doi.org/10.25073/0866-773X/426>

Abstract

The belief of ancestor worship is a type of folk belief associated with cultural customs and morality on the beliefs basis that ancestors will protect and bless their descendants. Belief are expressed through worship rituals according to the conception, customs of each person, each family and each social community. The Quan Chet Dao ethnic group in Quan Chu commune, Dai Tu district, Thai Nguyen province as well as other ethnic groups, taking the ancestor worship as an important and to be the dominant factor in spiritual life. Today, the main unique features of the Dao ethnic group's ancestor worship culture here are maintained.

Keywords

Belief; Dao people; Ancestor worship; Spiritual culture; Dai Tu district, Thai Nguyen province.